**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

***Số : /2016/BAAN-***

*(V/v: Mua bán hang hóa:Ống nhựa HDPE phục vụ công trình thi công tại…………….)*

**PHẦN I**

**CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

* *Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH1 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;*
* *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực ngày 01/01/2006;*
* *Căn cứ các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước CHXHCN Việt Nam;*
* *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.*

*Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2016.*

*Tại Trụ sở Công ty Cổ phần Ba An; Chúng tôi gồm các bên dưới đây:*

**PHẦN II**

**CÁC BÊN THAM GIA HỢP ĐỒNG**

**1. BÊN MUA (Sau đây gọi là Bên A)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên giao dịch | : |  |
| Đại diện | : |  |
| Chức vụ | : |  |
| Địa chỉ | : |
| Điện thoại | : |
| Tài khoản số | : |
| Tại Ngân hàng | : |  |
| Mã số thuế | : |  |

**2. BÊN BÁN ( Sau đây gọi tắt là Bên B)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên giao dịch | : |  | | Đại diện | : |  | | Chức vụ | : |  | | Địa chỉ | : |  | | Điện thoại | : |  | | Tài khoản số | : |  | | Tại | : |  | | Mã số thuế | : |  | |  |

**PHẦN III**

**CÁC ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG**

1. **NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.**

Bên A mua của Bên B mặt hàng ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long (ký hiệu TFP – Thang Long Flexible Pipe) Hàng mới 100% với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

1. **TÊN HÀNG HÓA, ĐƠN GIÁ, SỐ LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | Tên Hàng Hóa | ĐVT | **Đơn giá (VNĐ/m)** |
| 1 | TFP ∅ | Mét |  |
| 2 | TFP ∅ |  |  |
| 2 | TFP ∅ |  |  |

1. Ghi chú: đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%.
2. Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình của bên mua và là đơn giá được áp dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng. Với điều kiện bên mua phải đảm bảo cho xe tải từ 1,5 đến 10 tấn trở hàng đến chân công trình. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu thị trường chung có sự thay đổi giá thì hai bên cùng nhau bàn bạc và thống nhất điều chỉnh bằng phụ lục của hợp đồng trước khi giá mới có hiệu lực 07 ngày.
3. Giá trị thanh toán giữa hai bên được căn cứ vào khối lượng giao nhận thực tế nhân với đơn giá ghi trong hợp đồng chính hoặc nhân với đơn giá ghi trong phụ lục của hợp đồng.
4. Giá trị của hợp đồng là tổng giá trị của các đơn đặt hang căn cứ theo biên bản giao nhận hang hóa, Biên bản xác nhận khối lượng hang hóa của hai bên theo hợp đồng.
5. **CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ**

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng được đảm bảo theo các yếu tố sau:

Là hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.

Quy cách hàng hóa theo đơn đặt hàng hoặc theo quy chuẩn của nhà sản xuất.

1. **PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA**
2. Đơn đặt hàng: Để thuận lợi cho bên mua (Bên A), bên bán (Bên B) đồng ý chấp thuận cho bên A đặt hàng qua Fax, Mail, hoặc bằng văn bản gửi trực tiếp với điều kiện bắt buộc trong vòng 3 ngày kể từ ngày có thư đặt hàng của Bên A bằng Mail hoặc Fax, thư tay, thì Bên mua phải gửi cho bên bán đơn đặt hàng bằng văn bản có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của bên mua.
3. Thời gian giao hàng: Trong vòng 05 đến 07 ngày kể từ ngày bên B nhận được đơn đặt hàng chính thức và tiền đặt cọc của bên A.
4. Địa điểm giao hàng: Bên B giao hàng cho Bên A tại chân công trình của bên A, được Bên A ghi cụ thể, chính xác trong đơn đặt hàng. Trường hợp bên A báo sai địa điểm giao hàng thì Bên A phải chịu chi phí vận chuyển phát sinh.
5. **HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**
6. Đồng tiền thanh toán là tiền Việt Nam.
7. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

* Chứng từ thanh toán gồm có:
* Giấy đề nghị thanh toán.
* Hóa đơn VAT bản chính.
* Biên bản bàn giao có xác nhận của 02 bên.
* Toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan: Bản sao y bản chính chứng nhận xuất xứ, chất lượng hàng hoá (CO, CQ) .....

1. Đặt cọc: Bên A đặt cọc cho bên B số tiền tương đương 50% giá trị đơn hàng, để Bên B tiến hành sản xuất. Số tiền còn lại Bên A thanh toán trả cho bên B sau 07 ngày kể từ khi Bên A nhận hàng.
2. **QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA HAI BÊN**

Hai bên phải có nghĩa vụ cùng nhau lập biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng giao nhận hàng hóa, tình trạng công nợ để làm căn cứ thanh quyết toán khi thanh lý hợp đồng.

1. Bên bán có các quyền và nghĩa vụ sau:

* Cung cấp hàng cho bên mua đúng chủng loại và chất lượng như đã cam kết trong hợp đồng.
* Được nhận tiền thanh toán từ bên mua.
* Bên bán cung cấp những thông tin liên quan về tiêu chuẩn chất lượng, của hàng hóa bán ra giúp bên mua có đủ thông tin cần thiết về sản phẩm, hàng hóa mà mình mua, cung cấp chứng chỉ cần thiết cho bên mua.
* Cử người có đủ thẩm quyền cùng với Bên A xác nhận vào phiếu giao nhận hàng về khối lượng, chaant lượng, chủng loại cho từng đơn hàng cũng như xác nhận vào Biên bản đối chiếu công nợ theo định ký hàng tuần, hàng tháng hoặc theo quý.
* Có quyền ngừng cung cấp hàng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên mua không thanh toán theo đúng như cam kết trong hợp đồng.
* Cung cấp hồ sơ chất lượng hàng hóa, Hóa đơn giá trị gia tăng VAT cho Bên mua.
* Bên bán chịu toàn bộ chi phí kiểm nghiệm vật liệu. Nếu nguyên vật liệu Bên bán cung cấp không đạt được tiêu chuẩn chất lượng như đăng ký thì Bên bán chịu chi phí do phần vật liệu không đạt tiêu chuẩn, chất lượng gây ra.

**6.2:** Bên mua hàng có các quyền và nghĩa vụ sau:

* Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên bán.
* Báo trước 03 đến 05 ngày cho bên bán về chủng loại, khối lượng và chất lượng hàng hóa trước khi lấy.
* Cử người có đủ thẩm quyền xác nhận vào phiếu giao nhận hàng về khối lượng, chất lượng, chủng loại cho từng chuyến hàng. Tổ chức đối chiếu và xác nhận vào biên bản đối chiếu giá trị từng đợt hàng không quá 02 ngày kể từ khi bên bán gửi biên bản đối chiếu giá trị thực hiện cho bên mua.

1. **BẢO HÀNH**
2. Thời gian bảo hành:

Giấy chứng nhận bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng.

1. Phạm vi bảo hành:

Bên B cam kết bảo hành tất cả các sự cố do lỗi do nhà sản xuất.

1. Không nằm trong phạm vi bảo hành:
   1. Do hao mòn tự nhiên
   2. Do sử dụng không đúng hướng dẫn quy định
   3. Do tự ý sửa chữa trừ trường hợp bên A đã thông báo nhưng bên B không thực hiện.
   4. Do nguồn điện chập cháy, thiên tai bão lũ gây hư hại.
   5. Do các yếu tố bất khả kháng.
   6. Do hết thời hạn bảo hành.
2. **QUY ĐỊNH VỀ TÌNH HUỐNG BẤT KHẢ KHÁNG.**
3. Tình huống bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh… và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền nhà nước (Tình huống bất khả kháng chỉ có giá trị khi có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).
4. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải: Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
5. Trong trường hợp xảy ra tình huống bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra tình huống bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.
6. **CÂC THỎA THUẬN KHÁC**
   1. Trong quá trình bàn giao hàng hóa bên B phải tuân thủ theo nội quy, quy chế của bên A. Nếu xảy ra trộm cắp, mất an toàn căn cứ vào mức độ thiệt hại gây ra Tại nơi giao hàng của bên A do lỗi của bên A, thì bên A phải bồi thường hoặc giải quyết theo các quy định của pháp luật.
   2. Nếu bên B giao hàng, chậm tiến độ theo quy định của hợp đồng thì phải chịu phạt 03% (ba phần trăm) giá trị đơn hàng trên 01 (một) ngày chậm..
   3. Trường hợp bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng (không do lỗi của bên còn lại) hoặc thực hiện không đúng theo các điều khoản cam kết thì bên vi phạm phải chịu phạt 8% tổng giá trị hợp đồng.
   4. Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc Bên A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhau thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên kia đồng thời chịu mức phạt là 5% giá trị hợp đồng.
   5. Sau 20 ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu giao hàng mà Bên B không giao thì hợp đồng coi như bị huỷ bỏ và Bên B phải hoàn trả toàn bộ số tiền Bên A đã đặt cọc cho Bên B.
   6. Sau khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá lỗi hư hỏng do bên sản xuất thì Bên B chịu. Lỗi sau khi giao hàng như: hư hỏng do bảo quản, thi công... do Bên A chịu.
   7. Trong trường hợp bên A trậm thanh toán cho bên B thì Bên A phải chịu trả tiền lãi xuất quá hạn cho số tiền chậm trả được tính theo mức lãi xuất quá hạn của ngân hàng nhà nước Việt Nam (13,5%/1 năm).
7. **ĐIỀU KHOẢN CHUNG**
   1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
   2. Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
   3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu toàn bộ án phívà các chi phí khác như tiền thuê Luật sư, chi phí phục vụ cho việc khởi kiện cho bên kia.
   4. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.
   5. Hợp đồng hết hiệu lực khi và chỉ khi hai bên làm biên bản thanh lý hợp đồng.
   6. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |